TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1478/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 27 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1241/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa: Người yêu cầu bà Bùi Thị Quế L, sinh năm: 1977; Địa chỉ: A đường B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Lê L, sinh năm 1969; Địa chỉ: A Nguyễn Hữu Cầu, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy, những nội dung các đương sự đã thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2018:

[1] Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung;

[3] Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Quế L và ông Lê L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con chung: Hai bên xác định không có.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Cả hai xác định không có.

2.4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Bùi Thị Quế L và ông Lê L phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0022978 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC. THADS quận Thủ Đức; (1)
- Cơ quan đăng ký cấp giấy; (1)
- Người yêu cầu; (2)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP. (3)

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng